

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

Số: 2144/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kiên Giang, ngày 25 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn một số danh mục dự án thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-Cp ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về kế hoạch đầu tư công năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn một số danh mục dự án thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn một số danh mục dự án thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 3208/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;



Căn cứ Quyết định số 1298/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2022 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn một số danh mục dự án thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 1655/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2022 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 một số danh mục công trình thuộc Sở Y tế tỉnh quản lý;

Căn cứ Quyết định số 1894/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn một số danh mục dự án tại Phụ lục II của Quyết định số 3208/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 99/TTr-SKHĐT ngày 18 tháng 8 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn một số danh mục dự án thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh tăng, giảm kế hoạch vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh giữa các sở, ban, ngành, địa phương. Tổng kế hoạch điều chỉnh: 238.872 triệu đồng, gồm: tăng kế hoạch vốn 26 dự án và giảm kế hoạch vốn 13 dự án.

2. Điều chỉnh tăng, giảm kế hoạch vốn ngân sách Trung ương (vốn trong nước) giữa các sở, ban, ngành, địa phương. Tổng kế hoạch điều chỉnh: 43.730 triệu đồng, gồm: tăng kế hoạch vốn 02 dự án và giảm kế hoạch vốn 02 dự án.

3. Các nội dung khác vẫn thực hiện theo các Quyết định của UBND tỉnh Kiên Giang: Quyết định số 3208/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2021; Quyết định số 1298/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2022; Quyết định số 1655/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2022; Quyết định số 1894/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2022.

Điều 2. Giao trách nhiệm:

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo số vốn tại Điều 1 của Quyết định này cho các cơ quan, đơn vị thực hiện và kiểm tra việc tổ chức thực hiện.

2. Căn cứ vào số vốn được điều chỉnh, bổ sung tại Điều 1, Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các chủ đầu tư và các đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện và đẩy nhanh tiến độ các công trình, đảm bảo hoàn thành tốt kế hoạch được giao.

Trường hợp phát hiện các thông tin, số liệu chưa chính xác, phải kịp thời gửi báo cáo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Kho bạc Nhà nước Kiên Giang; Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *nee*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 của QĐ;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, P KT;
- Lưu: VT, nknguyen.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



nee

Nguyễn Thanh Nhân

KIÊN GIANG

Phụ lục 1

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022 ĐẦU TƯ SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG

(Kèm theo Quyết định số: 2144/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2022 vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh						Kế hoạch năm 2022 vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh (sau điều chỉnh)					Chênh lệch so kế hoạch		Ghi chú
				Số Quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tăng	Giảm	
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách tỉnh		Đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương		Đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	19	20	21
	TỔNG SỐ (A+B+C+D)				9.668.986	7.321.966	1.098.784	353.803	319.700	425.281	0	1.098.784	353.803	319.700	425.281	0	238.872	-238.872	
A	VỐN BÓ TRÍ ĐẦU TƯ THEO NGÀNH, LĨNH VỰC VÀ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM				9.668.986	7.321.966	1.098.784	353.803	319.700	425.281	0	1.098.784	353.803	319.700	425.281	0	238.872	-238.872	
I	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn				80.014	36.000	0	0	0	0	0	550	550	0	0	0	550	0	
1	Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá cửa sông Cái Lớn - Cái Bé, tỉnh Kiên Giang	huyện Châu Thành, huyện An Biên	2017-2022	số 2296/QĐ-UBND, ngày 31/10/2017; 3221/QĐ-UBND, ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh;	80.014	36.000	0					550	550				550		số 255/BC-SNNPTNT/06/6/2022 của Sở NN&PTNT; thực hiện khối lượng còn lại;
II	Sở Giao thông vận tải				4.443.215	4.443.215	633.271	219.979	260.000	153.292	0	633.271	265.529	307.742	60.000	0	167.685	-167.685	
1	Cải tạo, nâng cấp đường vào Khu căn cứ Tỉnh ủy ở U Minh Thượng.	huyện U Minh Thượng	2019-2022	số 2511/QĐ-UBND, ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh;	125.000	125.000	30.000			30.000		40.000		40.000			10.000		số 917/SGTVT-KHTC, 14/7/2022 của Sở GTVT; số 153/BC-BQLDA, 08/7/2022 của BQL dự án Giao thông;
2	Dự án nâng cấp đường Thù 2 đến Công Sư, huyện An Biên và U Minh Thượng.	các huyện: An Biên, U Minh Thượng	2019-2023	số 2272/QĐ-UBND, ngày 30/10/2017; 1214/QĐ-UBND, ngày 29/5/2019; số 2951/QĐ-UBND ngày 02/12/2021 của UBND tỉnh;	277.849	277.849	23.292			23.292		43.292		43.292			20.000		số 917/SGTVT-KHTC, 14/7/2022 của Sở GTVT; số 153/BC-BQLDA, 08/7/2022 của BQL dự án Giao thông;
3	Đầu tư xây dựng đường tỉnh ĐT.964; hạng mục xd cầu; huyện An Biên, An Minh	các huyện: An Biên, An Minh	2019-2022	số 2689/QĐ-UBND, ngày 26/11/2018; số 3180/QĐ-UBND, 22/12/2021 của UBND tỉnh;	63.307	63.307	0					4.158		4.158			4.158		số 917/SGTVT-KHTC, 14/7/2022 của Sở GTVT; số 153/BC-BQLDA, 08/7/2022 của BQL dự án Giao thông;



TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư				Kế hoạch năm 2022 vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh				Kế hoạch năm 2022 vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh (sau điều chỉnh)				Chênh lệch so kế hoạch		Ghi chú				
			Thời gian khởi công - hoàn thành	Số Quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tăng	Giảm	
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách tỉnh				Đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương		Đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	Đầu tư từ nguồn tìm sử dụng đất		Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết			Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	19	20	21		
4	Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh ĐT.963B (đoạn Bến Nhứt - Giồng Kiêng)	huyện Giồng Riềng	2018-2022	số 2411/QĐ-UBND, ngày 30/10/2018; số 697/QĐ-UBND ngày 18/3/2021; số 279/QĐ-UBND, 20/01/2022 của UBND tỉnh;	133.759	133.759	0					16.100		16.100			16.100		số 917/SGTVT-KHTC, 14/7/2022 của Sở GTVT; số 153/BC-BQLDA, 08/7/2022 của BQL dự án Giao thông;		
5	Dự án đầu tư xây dựng công trình cảng hành khách Rạch Giá, phường Vĩnh Thuận, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	thành phố Rạch Giá	2019-2023	số 2233/QĐ-UBND, ngày 30/9/2019 của UBND tỉnh;	409.993	409.993	100.000			100.000		60.000			60.000			-40.000	số 917/SGTVT-KHTC, 14/7/2022 của Sở GTVT; số 153/BC-BQLDA, 08/7/2022 của BQL dự án Giao thông;		
6	Dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp, mở rộng đường Dương Đông - Cửa Cạn - Gành Dầu và xây dựng một nhánh nối với đường trục Nam - Bắc	Thành phố Phú Quốc	2019-2023	số 1752/QĐ-UBND, ngày 02/8/2019; 2803/QĐ-UBND, 10/12/2019; số 2278/QĐ-UBND, 28/9/2020 của UBND tỉnh;	919.628	919.628	60.000		60.000			22.315		22.315				-37.685	số 917/SGTVT-KHTC, 14/7/2022 của Sở GTVT; số 153/BC-BQLDA, 08/7/2022 của BQL dự án Giao thông;		
7	Cải tạo, nâng cấp tuyến quốc lộ 51 đoạn Km88+774 (nút giao QL.63 thị trấn Minh Lương, Châu Thành) đến Km96+074 (nút giao Rạch Sỏi, QL.80, thành phố Rạch Giá)	huyện Châu Thành và thành phố Rạch Giá	2019-2023	số 2512/QĐ-UBND, ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh;	150.000	150.000	0					3.643		3.643			3.643		số 917/SGTVT-KHTC, 14/7/2022 của Sở GTVT; số 153/BC-BQLDA, 08/7/2022 của BQL dự án Giao thông;		
8	Dự án đầu tư xây dựng công trình đường ven biển từ Rạch Giá đi Hòn Đất	thành phố Rạch Giá và huyện Hòn Đất	2019-2023	số 2232/QĐ-UBND, ngày 30/9/2019; số 2499/QĐ-UBND, ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh;	952.960	952.960	200.000		200.000			110.000		110.000				-90.000	số 917/SGTVT-KHTC, 14/7/2022 của Sở GTVT; số 153/BC-BQLDA, 08/7/2022 của BQL dự án Giao thông;		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư				Kế hoạch năm 2022 vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh						Kế hoạch năm 2022 vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh (sau điều chỉnh)				Chênh lệch so kế hoạch		Ghi chú	
			Thời gian khởi công - hoàn thành	Số Quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tăng	Giảm		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách tỉnh		Đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	Đầu tư từ nguồn hội chi ngân sách địa phương		Đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	Đầu tư từ nguồn hội chi ngân sách địa phương				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	19	20	21	
9	Dự án đầu tư xây dựng công trình đường 3/2 nối dài (đường bộ ven biển tỉnh Kiên Giang - đoạn qua địa bàn thành phố Rạch Giá và huyện Châu Thành)	thành phố Rạch Giá và huyện Châu Thành	2019-2023	số 2070/QĐ-UBND, ngày 11/9/2019; Số 2498/QĐ-UBND, 31/10/20219 của UBND tỉnh;	1.410.719	1.410.719	219.979	219.979				333.763	265.529	68.234				113.784		số 917/SGTVT-KHTC, 14/7/2022 của Sở GTVT; số 153/BC-BQLĐA, 08/7/2022 của BQL dự án Giao thông;
III	Sơ Y tế				4.394.773	2.215.103	274.240	0	57.700	216.540	0	297.030	0	0	297.030	0	22.790	0		
1	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang - quy mô 1020 giường	thành phố Rạch Giá	2016-2022	số 2236/QĐ-UBND, ngày 29/10/2014; số 2010/QĐ-UBND, ngày 25/9/2017; số 2382/QĐ-UBND, ngày 26/10/2018; số 2247/QĐ-UBND, ngày 01/10/2019; 2664/QĐ-UBND, ngày 21/11/2019; số 1319/QĐ-UBND, ngày 08/6/2020; số 2958/QĐ-UBND ngày 02/12/2021 của UBND tỉnh;	4.113.078	1.933.408	263.440		57.700	205.740		273.440			273.440		10.000		số 456/BQL-KHHT, ngày 10/6/2022; số 594/BQL-KHHT, 09/8/2022 của BQL DD&CN tỉnh; thanh toán khối lượng hoàn thành;	
2	Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng	huyện U Minh Thượng	2017-2024	số 2279/QĐ-UBND, ngày 30/10/2017; số 1126/QĐ-UBND ngày 11/5/2020; số 1244/QĐ-UBND ngày 20/5/2022 của UBND tỉnh;	251.700	251.700	800			800		5.590			5.590		4.790		số 594/BQL-KHHT, 09/8/2022 của BQL DD&CN tỉnh;	
3	Cải tạo, sửa chữa, mua sắm thiết bị Trung tâm Y tế thành phố Phú Quốc	Thành phố Phú Quốc	2021-2023	số 162/QĐ-BQLKKTQP ngày 28 tháng 7 năm 2021 của BQL khu kinh tế Phú Quốc;	29.995	29.995	10.000			10.000		18.000			18.000		8.000		số 2730/SYT-KHTC, 04/8/2022 của Sở Y tế	
IV	Trường Cao đẳng Kiên Giang				59.885	59.885	20.449	0	0	20.449	0	14.766	0	0	14.766	0	0	-5.633		

11 * 1 8:23 1 11

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư				Kế hoạch năm 2022 vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh				Kế hoạch năm 2022 vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh (sau điều chỉnh)				Chênh lệch so kế hoạch		Ghi chú			
			Thời gian khởi công - hoàn thành	Số Quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					Tăng	Giảm	
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách tỉnh		Đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương		Đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	19	20	21	
1	Đầu tư xây dựng Trường Cao đẳng Kiên Giang; hạng mục: xây dựng mới phòng học, giảng đường, phòng làm việc và mua sắm thiết bị.	số 217 đường Chu Văn An, thành phố Rạch Giá	2021-2023	số 2266/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh;	29.985	29.985	15.000			15.000		10.844			10.844				-4.156	số 406/BC-CĐKG, 12/7/2022 của Trường CĐKG; không có khối lượng thanh toán
2	Đầu tư xây dựng Trường Cao đẳng Kiên Giang; hạng mục: Cải tạo, sửa chữa và mua sắm thiết bị.	đường Mạc Cửu và Tô Hiến Thành, thành phố Rạch Giá	2021-2023	số 2267/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh;	29.900	29.900	5.449			5.449		3.922			3.922				-1.527	số 406/BC-CĐKG, 12/7/2022 của Trường CĐKG; không có khối lượng thanh toán
V	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội				25.000	25.000	0	0	0	0	0	2.260	0	0	2.260	0	2.260	0		
1	Trường Trung cấp Kỹ thuật - Nghiệp vụ tỉnh Kiên Giang	Thành phố Rạch Giá	2019-2021	số 2435/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh;	25.000	25.000	0					2.260			2.260		2.260			số 455/BQL-KHHT, ngày 10/6/2022 của BQL DD&CN tỉnh; quyết toán công trình;
V1	Sở Văn hóa và Thể thao				144.500	64.500	36.000	4.000	2.000	30.000	0	36.000	9.000	4.000	23.000	0	7.000	-7.000		
1	Trung tâm triển lãm văn hóa nghệ thuật và bảo tồn di sản Văn hóa tỉnh	thành phố Rạch Giá	2017-2022	số 2283/QĐ-UBND, ngày 30/10/2017; 1051/QĐ-UBND, ngày 328/4/2020; 944/QĐ-UBND ngày 09/4/2021 của UBND tỉnh;	130.000	50.000	30.000			30.000		23.000			23.000				-7.000	số 336/BC-SVHTT, 06/6/2022 của Sở VHHT; không có khối lượng thanh toán;
2	Dự án Cải tạo sửa chữa trụ sở làm việc Sở Văn hóa, Thể thao tỉnh Kiên Giang; Hàng rào bảo vệ khuôn viên Công viên văn hóa An Hòa.	Phường An Hòa, thành phố Rạch Giá	2021-2023	Số 249/QĐ-SKHĐT ngày 13/9/2021 của Sở KH&ĐT;	9.500	9.500	4.000	4.000				9.000	9.000				5.000			số 336/BC-SVHTT, 06/6/2022 của Sở VHHT;
3	Dự án Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử và thắng cảnh Ba Hòn, huyện Hòn Đất	huyện Hòn Đất	2021-2023	Số 328/QĐ-SKHĐT ngày 04/11/2021 của Sở KH&ĐT;	5.000	5.000	2.000		2.000			4.000		4.000			2.000			số 336/BC-SVHTT, 06/6/2022 của Sở VHHT;
VII	Sở Tài nguyên và Môi trường				53.728	10.392	3.324	3.324	0	0	0	500	500	0	0	0	0	-2.824		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư				Kế hoạch năm 2022 vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh				Kế hoạch năm 2022 vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh (sau điều chỉnh)				Chênh lệch so kế hoạch		Chú chú			
			Thời gian khởi công - hoàn thành	Số Quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					Tăng	Giảm	
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách tỉnh		Đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	Đầu tư từ nguồn hội chi ngân sách địa phương		Đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	Đầu tư từ nguồn hội chi ngân sách địa phương				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	19	20	21	
1	Dự án tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai (bổ trí vốn đối ứng ODA)	Thành phố: Rạch Giá, Hà Tiên, Phú Quốc; huyện: Tân Hiệp, Giồng Riềng, Châu Thành.	2017-2022	số 1236/QĐ-BTNMT, ngày 30/5/2016 của Bộ Tài nguyên Môi trường; 930/QĐ-TTg, 30/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ; 2108/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 của UBND tỉnh;	53.728	10.392	3.324	3.324					500	500					-2.824	khả năng không giải ngân hết kế hoạch
VIII	Sở Du lịch				119.322	119.322	51.000	51.000	0	0	0	25.000	25.000	0	0	0	0	-26.000		
1	Đường vào khu du lịch Bà Hòn (cây xăng Bình Phần - mộ Chi Sĩ)	huyện Hòn Đất	2019-2022	số 2505/QĐ-UBND, ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh;	59.453	59.453	21.000	21.000					10.000	10.000				-11.000	số 100/BC-SDL, 10/6/2022 của Sở Du lịch; vướng GPMT	
2	Nâng cấp, mở rộng đường quanh núi Hòn Me (đoạn đường trên thán đá + đoạn từ UBND xã Thổ Sơn đến ngã ba cống Hòn Quáo)	huyện Hòn Đất	2019-2022	số 2496/QĐ-UBND ngày 31/10/2019; 703/QĐ-UBND ngày 18/3/2021 của UBND tỉnh;	59.869	59.869	30.000	30.000					15.000	15.000				-15.000	không có khối lượng, chủ yếu hoàn ứng hợp đồng;	
IX	Sở Nội vụ				8.536	8.536	0	0	0	0	0	2.000	2.000	0	0	0	2.000	0		
1	Cải tạo, mở rộng Sở Nội vụ tỉnh Kiên Giang	thành phố Rạch Giá	2021-2023	số 979/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh;	8.536	8.536						2.000	2.000				2.000		số 291/TTr-SNV, 03/6/2022 của Sở Nội vụ; bổ trí mới;	
X	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh				26.992	26.992	13.000	13.000	0	0	0	17.500	17.500	0	0	0	4.500	0		
1	Cải tạo, sửa chữa và xây dựng mới khu kỹ thuật Đại đội kho vũ khí/Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Kiên Giang.	xã Long Thành, huyện Giồng Riềng	2021-2023	số 229/QĐ-SKHĐT ngày 28/7/2021 của Sở KH&ĐT;	12.000	12.000	6.000	6.000					7.500	7.500			1.500		số 1424/TTr-BCH, 25/5/2022 của BCH Quân sự tỉnh; thanh toán khối lượng hoàn thành;	
2	Xây dựng trạm sửa chữa tổng hợp do Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh quản lý	thành phố Rạch Giá	2021-2023	Số 253/QĐ-SKHĐT ngày 13/9/2021 của Sở KH&ĐT;	14.992	14.992	7.000	7.000					10.000	10.000			3.000		số 1424/TTr-BCH, 25/5/2022 của BCH Quân sự tỉnh; thanh toán khối lượng hoàn thành;	

KIỂM GIẢM

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư				Kế hoạch năm 2022 vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh						Kế hoạch năm 2022 vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh (sau điều chỉnh)				Chênh lệch so kế hoạch		Ghi chú	
			Thời gian khởi công - hoàn thành	Số Quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách tỉnh	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng		Giảm
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách tỉnh			Đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương		Đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	19	20	21	
XI	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên Phòng tỉnh				62.800	62.800	30.500	30.500	0	0	0	5.467	5.467	0	0	0	202	-25.235		
1	Đồn Biên phòng Cửa khẩu cảng Hòn Chông	xã Bình An, huyện Kiên Lương	2020-2022	số 2529/QĐ-UBND, ngày 29/10/2020 của UBND tỉnh;	60.000	60.000	30.000	30.000				4.765	4.765					-25.235	số 378/BC-BCH, 12/7/2022 của BCH Biên phòng tỉnh; Vương khiếu kiểm kê thường GPMB;	
2	Đồn Biên phòng Vĩnh Diệu (965)	xã Vĩnh Diệu, huyện Giang Thành	2021-2022	số 91/QĐ-SKHĐT ngày 14/4/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư;	2.800	2.800	500	500				702	702				202		số 378/BC-BCH, 12/7/2022 của BCH Biên phòng tỉnh; Thanh toán khối lượng hoàn thành;	
XII	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh				16.494	16.494	7.000	7.000	0	0	0	5.800	5.800	0	0	0	0	-1.200		
1	Đầu tư mua sắm trang thiết bị kỹ thuật phục vụ sản xuất chương trình, truyền dẫn tín hiệu phát sóng phát thanh của Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang	thành phố Rạch Giá	2020-2022	số 3126/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND tỉnh;	16.494	16.494	7.000	7.000				5.800	5.800					-1.200	hết khối lượng thanh toán	
XIII	Sở Ngoại vụ				460	460	0	0	0	0	0	457	457	0	0	0	457	0		
1	Kê báo vệ cột mốc phụ 288/2, 289/2, 290/2, 290/4 biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia.	xã Vĩnh Phú, huyện Giang Thành	2022-2023	số 1876/QĐ-UBND, 01/8/2022 của UBND tỉnh;	460	460						457	457				457		số 407/SNgV-QLBG&HTQT, 14/7/2022 của Sở Ngoại vụ; thực hiện theo quy trình công trình cấp bách;	
XIV	Công trình trọng điểm, cơ tính chất liên kết vùng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; công trình 2016-2020 chuyển tiếp sang 2021-2025 tỉnh hỗ trợ huyện đầu tư.				178.077	178.077	0	0	0	0	0	19.183	0	7.958	11.225	0	19.183	0		
1	Đường Nguyễn Thị Minh Khai (đường Lê Hồng Phong đến đường Phan Thị Ràng)	thành phố Rạch Giá	2020-2022	số 2507/QĐ-UBND, ngày 31/10/2019; số 2461/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 của UBND tỉnh;	53.469	53.469	0					4.000		4.000			4.000		số 184/TT-UBND, 12/7/2022 của UBND TP Rạch Giá; thanh toán khối lượng hoàn thành;	



TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư				Kế hoạch năm 2022 vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh						Kế hoạch năm 2022 vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh (sau điều chỉnh)				Chênh lệch so kế hoạch		Ghi chú	
			Thời gian khởi công - hoàn thành	Số Quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tăng	Giảm		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách tỉnh		Đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương		Đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	19	20	21	
2	Đường Trần Văn Giàu (khu dân cư Nam An Hòa - đường Phan Thị Ràng)	thành phố Rạch Giá	2020-2022	số 2508/QĐ-UBND, ngày 31/10/2019; số 2462/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 của UBND tỉnh;	64.818	64.818	0					2.000		2.000			2.000			số 184/TTr-UBND, 12/7/2022 của UBND TP Rạch Giá; thanh toán khối lượng hoàn thành;
3	Đường kênh Đồn Đoag, huyện Châu Thành.	huyện Châu Thành	2018-2022	số 2491/QĐ-UBND ngày 31/10/2019; 2425/QĐ-UBND ngày 14/10/2020; số 1951/QĐ-UBND, 08/8/2022 của UBND tỉnh;	59.790	59.790	0					13.183		1.958	11.225		13.183			số 101/TTr-UBND, 30/6/2022 của UBND huyện Châu Thành;
XV	Chương trình nước sạch nông thôn và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025				42.000	42.000	0	0	0	0	0	9.000	0	0	9.000	0	9.000	0	0	
1	Nâng cấp, mở rộng trạm cấp nước xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.	xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất	2021-2023	số 1220/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 của UBND tỉnh;	14.000	14.000	0					3.000			3.000		3.000			số 428/TTr-BQL ngày 11/7/2022 của TTNSVSMT nông thôn; bố trí mới
2	Nâng cấp, mở rộng trạm cấp nước xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.	xã Bình An, huyện Châu Thành	2021-2023	số 1234/QĐ-UBND ngày 20/5/2022 của UBND tỉnh;	13.000	13.000	0					3.000			3.000		3.000			số 428/TTr-BQL ngày 11/7/2022 của TTNSVSMT nông thôn; bố trí mới
3	Nâng cấp, mở rộng trạm cấp nước xã Tân Thạnh, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.	xã Tân Thạnh, huyện An Minh	2021-2023	số 1235/QĐ-UBND ngày 20/5/2022 của UBND tỉnh;	15.000	15.000	0					3.000			3.000		3.000			số 428/TTr-BQL ngày 11/7/2022 của TTNSVSMT nông thôn; bố trí mới
XVI	Vấn phòng Tỉnh ủy				13.190	13.190	5.000	5.000	0	0	0	5.000	5.000	0	0	0	245	-245		
1	Sửa chữa, cải tạo nhà công vụ Tỉnh ủy	thành phố Rạch Giá	2021-2023	số 417/QĐ-SKHĐT, ngày 24/12/2020 của Sở KH&ĐT;	3.400	3.400	1.000	1.000				755	755							số 244-BC/VPTU, 13/7/2022 của VP Tỉnh ủy; Đã tất toán dự án;
2	Sửa chữa, cải tạo Nhà làm việc Huyện ủy Châu Thành	thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành	2022-2024	số 343/QĐ-SKHĐT ngày 17/11/2021 của Sở KH&ĐT;	9.790	9.790	4.000	4.000				4.245	4.245				245			số 244-BC/VPTU, 13/7/2022 của VP Tỉnh ủy; thanh toán khối lượng hoàn thành;
XVII	Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang						5.000	0	0	5.000	0	8.000	0	0	8.000	0	3.000	0		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư				Kế hoạch năm 2022 vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh						Kế hoạch năm 2022 vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh (sau điều chỉnh)					Chênh lệch so kế hoạch		Ghi chú
			Thời gian khởi công - hoàn thành	Số Quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tăng	Giảm		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách tỉnh		Đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	Đầu tư từ nguồn thu xã số liên thiết	Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương		Đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	Đầu tư từ nguồn thu xã số liên thiết	Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	19	20	21	
1	Đầu tư xây dựng Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang, giai đoạn 2021-2025.	thành phố Rạch Giá	2021-2022	số 230/QĐ-SKHĐT ngày 28/7/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư;	14.990	14.990	5.000			5.000		8.000			8.000		3.000		số 139/BC-CDSP.XDCB, ngày 25/5/2022 của Trường CDSP Kiên Giang;	
XVIII	Chi phí quy hoạch tỉnh						20.000	20.000	0	0	0	17.000	17.000	0	0	0	0	-3.000		
1	Chi phí lập quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Trong đó:		2020-2022	số 2272/QĐ-UBND, ngày 28/9/2020 của UBND tỉnh;	73.377	73.377	20.000	20.000				17.000	17.000					-3.000		
	- Số Kế hoạch và Đầu tư quản lý					72.150	967	967				967	967							
	- Số Tài nguyên và Môi trường quản lý					1.217														

KIÊN GIANG

Phụ lục II

ĐIỀU CHỈNH MỘT SỐ DANH MỤC DỰ ÁN THUỘC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số: 2144/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Kế hoạch NSTW năm 2022	Kế hoạch NSTW năm 2022 sau điều chỉnh	Chênh lệch so kế hoạch giao đầu năm		Phân cấp vốn huyện, thành phố quản lý	Ghi chú
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT				Tăng	Giảm		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10=9-8	11=9-8	12	13
	TỔNG SỐ				652.551	602.351	98.480	98.480	43.730	-43.730	54.750	
I	NGÀNH/ LĨNH VỰC GIAO THÔNG				509.000	465.800	97.980	93.480	38.730	-43.230	54.750	
(1)	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2022				309.000	265.800	0	38.730	38.730	0	0	
1	Đường ven sông Cái Lớn (đi qua các huyện An Biên, U Minh Thượng, Vĩnh Thuận và một phần huyện Gò Quao)	các huyện: An Biên, U Minh Thượng, Vĩnh Thuận, Gò Quao.	2017-2022	Số 2271/QĐ-UBND, 30/10/2017; số 1244/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 của UBND tỉnh;	309.000	265.800		38.730	38.730			số 554/TTr-SGTVT ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Sở Giao thông vận tải
(2)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022				200.000	200.000	97.980	54.750	0	-43.230	54.750	



TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công - hoàn thành	Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Kế hoạch NSTW năm 2022	Kế hoạch NSTW năm 2022 sau điều chỉnh	hoạch giao đầu năm		Phân cấp vốn huyện, thành phố quản lý	Ghi chú
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW			Tăng	Giảm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10=9-8	11=9-8	12	13
	TỔNG SỐ				652.551	602.351	98.480	98.480	43.730	-43.730	54.750	
1	Cầu thị trấn Thù 11 (vượt kênh Tân Bằng - Cán Gáo)	huyện An Minh	2021-2024	số 1973/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của UBND huyện An Minh;	200.000	200.000	97.980	54.750		-43.230	54.750	giảm theo tình hình thực hiện dự án
II	NGÀNH/ LĨNH VỰC XÃ HỘI				25.000	18.000	0	5.000	5.000	0	0	
(1)	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2022				25.000	18.000	0	5.000	5.000	0	0	
1	Dự án nâng cấp, sửa chữa, bổ sung trang thiết bị Cơ sở Cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh Kiên Giang	xã Mỹ Hiệp Sơn-huyện Hòn Đất	2020-2022	số 2492/QĐ-UBND, ngày 22/10/2020 của UBND tỉnh;	25.000	18.000		5.000	5.000			số 823/LĐTBXH-KHTC ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
III	NGÀNH/ LĨNH VỰC CÔNG CỘNG				118.551	118.551	500	0	0	-500	0	
(1)	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư				118.551	118.551	500	0	0	-500	0	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công - hoàn thành	Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Kế hoạch NSTW năm 2022	Kế hoạch NSTW năm 2022 sau điều chỉnh	hoạch giao đầu năm		Phân cấp vốn huyện, thành phố quản lý	Ghi chú
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW			Tăng	Giảm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10=9-8	11=9-8	12	13
	TỔNG SỐ				652.551	602.351	98.480	98.480	43.730	-43.730	54.750	
1	Dự án ngầm hóa hệ thống hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn thành phố Rạch Giá	thành phố Rạch Giá	2021-2025	số 36/NQ-HĐND, ngày 18/12/2020 của HĐND thành phố Rạch Giá	118.551	118.551	500	0		-500		giảm do chưa hoàn thành thủ tục đầu tư (chưa có QĐĐT)

